

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2023
V/v: Ly hôn giữa chị T
và anh M.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chính, ông Nguyễn Văn Chấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:***
Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 (có mặt).

Bị đơn: Anh Đặng Công M, sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 9 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 14/02/2023 và trong các lời khai chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: Chị và anh Đặng Công M tự nguyện chung sống và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đồi Ngô vào ngày 06/10/2008. Khi kết hôn anh chị có tổ chức đám cưới sau đó về sống chung tại Số 09 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG. Thời điểm đầu chung sống hạnh phúc với nhau, đến khoảng giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cả hai bên không cùng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã do mâu thuẫn về kinh tế, mặc dù đã nhiều lần chị và anh M ngồi lại nói chuyện để hòa giải với nhau nhưng đều không hòa giải được, cả hai gia đình đã ngồi nói chuyện với nhau, tuy nhiên hai bên gia đình đều không có ý kiến gì để anh chị tự quyết định. Anh chị đã ly thân với nhau từ khoảng giữa năm 2022 đến nay không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế.

Nhận thấy cuộc sống hôn nhân ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được chị làm đơn đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Đặng Công M.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đặng Tiến Đạt, sinh năm 10/02/2015 và Đặng Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/12/2010. Chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành, sức khỏe các cháu phát triển bình thường. Hiện nay chị là chủ của hàng Spa Thẩm mỹ Ánh T, mức thu nhập bình quân là 20.000.000đ/tháng.

Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đặng Công M trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện chung sống và tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đồi Ngô vào ngày 06/10/2008. Khi kết hôn có tổ chức đám cưới sau đó về sống chung tại Số 09 phố Thanh Xuân, TT ĐN, huyện LN, tỉnh BG. Thời điểm đầu chung sống hạnh phúc với nhau, đến khoảng giữa năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Anh và chị T đã ly thân với nhau từ khoảng giữa năm 2022 đến nay. Sau mỗi lần cãi vã anh và chị T dần xa cách về mặt tình cảm và không nói chuyện với nhau. Anh xác định vẫn còn yêu vợ mình nên anh không đồng ý ly hôn. Anh mong muốn chị T suy nghĩ lại để quay lại với nhau.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Đặng Tiến Đạt, sinh ngày 10/02/2015 và cháu Đặng Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/12/2010, sức khỏe các cháu phát triển bình thường. Nếu anh và chị T không ở được với nhau anh đề nghị Tòa án giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, chăm sóc đến tuổi trưởng thành. Hiện nay anh chưa có công việc ổn định, chưa có việc làm, anh đang đi tìm việc. Về cấp dưỡng nuôi con anh sẽ có trách nhiệm với con của mình nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quyền và nghĩa vụ của mình bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 227; 228; 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đặng Công M.

Về con chung: Giao cho chị T nuôi cả 2 con. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, HĐXX nhận thấy:

[1] *Về tố tụng*: Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị T và các tài liệu nộp kèm theo đơn khởi kiện là hợp lệ, đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về hình thức nội dung đơn khởi kiện. Chị T và anh M có hộ khẩu thường trú tại TT Đồi Ngô huyện Lục Nam. Do đó Tòa án nhân dân huyện Lục Nam thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 BLTTDS, HĐXX đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2] *Về nội dung*: Chị T và anh M kết hôn tháng 10 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi cưới, chung sống với nhau đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống không có tiếng nói chung vợ chồng nên không có hạnh phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không xây dựng hạnh phúc được với nhau, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M, ý kiến của anh M không nhất trí ly hôn HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được chị T anh M đã sống ly thân từ giữa năm 2022 cho đến nay không còn quan hệ gì về tình cảm và kinh tế nên cần cho chị T được ly hôn anh M là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung cháu Đặng Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/12/2010 và cháu Đặng Tiến Đạt, sinh ngày 10/02/2015. Hiện các cháu đang ở với chị T các cháu vẫn khỏe M và phát triển bình thường. Nay ly hôn phía chị T đề nghị được nuôi cả 2 con anh M cũng đồng ý, cũng tại biên bản lấy lời khai của cháu Ánh và cháu Đạt cũng đề nghị Tòa án nếu giải quyết ly hôn cho bố mẹ của cháu, cháu có nguyện vọng xin ở với mẹ T. Xét thấy yêu cầu, nguyện vọng của các đương sự là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của các con của anh M chị T nên cần giao cho chị T được trực tiếp nuôi con. Cấp dưỡng 2 các đương sự tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Xét thấy là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn anh M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

[4] *Về tài sản, công nợ*: Chị T và anh M không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Đặng Công M.

2. *Về con chung*: Giao cho chị T nuôi cả 2 con Đặng Thị Ngọc Ánh, sinh ngày 12/12/2010 và Đặng Tiến Đạt, sinh ngày 10/02/2015. Cấp dưỡng nuôi con không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn anh M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 24/02/2023 theo biên lai thu số 0014390. Xác nhận chị T đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- UBND TT Đồi Ngô;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Tại: Phòng nghị án TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến, ông Nguyễn Hữu Thái.

Tiến hành T luận vụ án dân sự thụ lý số 614/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc: Tranh chấp HNGĐ, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị Sinh, sinh năm 1987 (có mặt).

Bị đơn: Anh Hoàng Ngọc Thức, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: TDP Phương Lạn 4, TT Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Hà Thị Sinh được ly hôn anh Hoàng Ngọc Thức.
Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

2. *Về con chung*: Giao cho anh Thức nuôi cả 2 con. Cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn chị Sinh được quyền thăm nom con chung, anh Thức không được cản trở chị Sinh thực hiện quyền này.
Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

3. *Về án phí*: Chị Hà Thị Sinh phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Sinh đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 06/12/2022 theo biên lai thu số 0014259. Xác nhận chị Sinh đã nộp đủ án phí.
Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được thông báo đặt hợp lệ bản án.
Kết quả biểu quyết: 03/03 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Yến Nguyễn Hữu Thái

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ... phút, ngày 16 tháng 5 năm 2022.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, bà Nguyễn Thị Hoan.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn và con chung”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hòa, sinh năm 1987 (có mặt)

Bị đơn: Anh Ngô Gia Như, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Dĩnh Bạ, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ T LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí, tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị Hòa được ly hôn anh Ngô Gia Như.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị Hòa trực tiếp nuôi con Ngô Nguyễn Minh Thư, sinh ngày 27/12/2017 anh Ngô Gia Như nuôi con Ngô Hoài Anh, sinh ngày 03/3/2014. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét giải quyết. Sau khi ly hôn anh Như chị Hòa được quyền thăm nom con chung, không được cản trở anh chị thực hiện quyền này.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Hòa phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Hòa đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam ngày 20/01/2022 theo biên lai thu số 0013506. Xác nhận chị Hòa đã nộp đủ án phí.

4. *Về quyền kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 13 tháng 8 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoan Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Lự

